

Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 15 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Chất.

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 390/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà **Trịnh Hải N**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số 104 M, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1956; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 5, khu N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú hiện nay: Số 324 F, A.B, T, CANADA.

Người được ông L ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án là: Bà **Trịnh Hải N**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số 104 M, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 30/11/2022).

(Bà **Trịnh Hải N**, ông **Trần Văn L** đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn ly hôn, bản tự khai của bà **Trịnh Hải N**; đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của ông **Trần Văn L** (có chứng thực của UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương) cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Hải N và ông Trần Văn L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/5/2019. Sau khi kết hôn được ít ngày, ông L sang Canada sinh sống và làm việc, còn bà N ở Việt Nam. Thời điểm ông L đi Canada là lúc dịch bệnh Covid-19 bùng phát và kéo dài nhiều năm sau đó nên ông L không thể về Việt Nam với bà N được. Do sống xa nhau nhiều năm nên tình cảm vợ chồng nhạt dần, thường xuyên xảy ra cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Tháng 11/2022, ông L về nước, vợ chồng ông bà nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Tháng 12/2022, ông L tiếp tục quay trở lại Canada. Đến nay, bà N và ông L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai nên cùng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Trịnh Hải N và ông Trần Văn L đều xác định không có nên ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Bà Trịnh Hải N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, bà Trịnh Hải N và ông Trần Văn L vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Trịnh Hải N và ông Trần Văn L; Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của bà N, tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Ông Trần Văn L hiện đang sinh sống và làm việc tại Canada, có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng

dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết, bà N và ông L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Hải N và ông Trần Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/5/2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được ít ngày, ông L sang Canada sinh sống và làm việc, còn bà N ở lại Việt Nam. Do vợ chồng xa cách, mỗi người một nơi nên từ đó ông bà phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Năm 2022, ông L về nước, vợ chồng ông bà đã cùng nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng không tìm được tiếng nói chung. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai ông bà là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông L đều xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của bà N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

*Vì những lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Hải N và ông Trần Văn L.

2. Về lệ phí: Bà Trịnh Hải N tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003198 ngày 13/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thành phố H, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Văn Chất**